

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2018/HSPT ngày 24/01/2018 đối với bị cáo Trần Sơn B, Lê Thế A, Trần Quốc H do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thế A, Trần Quốc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thế A (tên gọi khác: R), sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989 tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ Sơn; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H sinh năm 1956 và bà Bùi Thị S sinh năm 1960; có vợ là Phạm Thị T sinh năm 1989 đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc H, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1980 tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Cụm 5, Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Tiên H sinh năm 1953 (đã chết) và bà Đoàn Thị H sinh năm 1953; có

vợ là Nguyễn Thị X sinh năm 1977; có 01 người con sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Tháng 5/2016 bị Công an phường B xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 01 bị cáo; 02 người bị hại và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 5/2017 Trần Sơn B, Lê Thế A và Trần Quốc H đã thực hiện các vụ “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trên địa bàn thành phố H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 ngày 15/10/2016 Trần Quốc H dùng xe mô tô BKS 73K4 - 9260 (Xe của bố Bình) chở B đến quán tạp hóa C thuộc Tổ dân phố 8, phường B, TP H, tỉnh Quảng Bình để mua bia về nhậu. Khi đi ngang qua dãy nhà trọ thuộc Tổ dân phố 8, phường B, B phát hiện có 01 xe mô tô nên nảy sinh ý định lấy trộm. B bảo H dừng xe rồi đi bộ vào dãy trọ lấy trộm xe mô tô Honda Wave, BKS 73 - 178.22 của chị Nguyễn Thị M. H chạy xe đến quán mua bia nhưng quán đóng cửa nên quay lại đón B thì thấy B đang đẩy xe mô tô đi ra. B nhờ H dùng chân đẩy xe về đến địa phận đường tránh thành phố H thì dừng lại. H dúi đèn cho B tháo gương chiếu hậu, BKS của xe vừa trộm được vứt vào bụi cây rồi giấu dây điện cho xe nổ máy chạy về hướng Nông Trường V. Trên đường về biết xe B lấy trộm bán rẻ nên H đã mua với giá 500.000đồng, số tiền này B đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 ngày 19/5/2017 Lê Thế A rủ B đến chợ H để trộm cắp tài sản, B đồng ý. A điều khiển xe mô tô 73K4 - 9260 chở B đến chợ H cùng đi tìm tài sản để lấy trộm. Phát hiện xe Dream, BKS 73K3 - 8579 của anh Phạm H trên xe có 01 túi màu đen không có người trông giữ. B lấy trộm xe rồi gọi cho A, cả hai cùng chạy đến khu vực rừng thông cùng với túi màu đen. Sau đó, A và B đưa xe đến bán cho Đặng Viết T ở thị trấn V lấy 2.500.000đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000đồng, còn 500.000đồng tiêu xài chung. Sau đó B quay lại lục tìm trong túi màu đen lấy 01 điện thoại di động hiệu HTC đem bán cho Trần Anh S ở tiệm cầm đồ T lấy 1.400.000đồng tiêu xài hết.

Đặng Viết T đã gửi xe tại nhà Nguyễn Tr mượn số tiền 4.500.000đồng. Trần Anh S đã bán điện thoại di động lại cho anh Phan Quang T với giá 1.700.000đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 472/KLĐG ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 73B1- 178.22 trị giá 4.500.000đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream, BKS 73K3 - 8579 trị giá 3.000.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu HTC trị giá 1.500.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành

truy tìm vật chứng nhưng không thu được Biển kiểm soát, gương chiếu hậu và giỏ xe mà A và B đã vớt. Thu giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 73B1 - 178.22 cho chị Nguyễn Thị M; trả lại 01 xe mô tô hiệu Dream, BKS 73K 385.79 và 01 điện thoại di động hiệu HTC cho anh Phạm H; trả lại 01 xe mô tô hiệu Supersiva, BKS 73K4- 9260 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn T (Bố của B).

Lê Thế A và Trần Sơn B đã bồi thường cho Trần Anh S 1.400.000đồng, Đặng Viết T 2.500.000đồng; Trần Anh S đã trả lại cho anh Phan Quang T số tiền 1.700.000đồng, anh T và anh Tr đã thỏa thuận được với nhau nên anh Tr không có yêu cầu gì.

Bản án sơ thẩm số 79/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tuyên bố các bị cáo Trần Sơn B, Lê Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Trần Quốc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; tiết 1, 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự (Đối với Trần Sơn B).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự (Đối với Lê Thế A)

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự (Đối với Trần Quốc H).

- Xử phạt bị cáo Trần Sơn B 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Sơn B 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Thế A 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 21/12/2017 và ngày 27/12/2017 bị cáo Trần Quốc H có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét để xử phạt bị cáo với mức hình phạt cải tạo không giam giữ. Vì bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn, hai con nhỏ, mẹ già thường xuyên ốm đau.

Ngày 29/12/2017 bị cáo Lê Thế A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thế A, giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm, chấp nhận đơn kháng cáo của Trần Quốc H để sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thế A, Trần Quốc H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã nhận xét. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử bị cáo Lê Thế A về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Trần Quốc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thế A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Thế A là người khởi xướng, rủ rê và là người giúp sức cùng bị cáo Trần Sơn B đến chợ H tham gia tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc xe máy trị giá 3.000.000đ và 1 điện thoại di động trị giá 1.500.000đ tổng cộng: 4.500.000đ, tìm nơi tiêu thụ tài sản, chia nhau số tiền và tiêu xài hết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã sửa chữa, khắc phục hậu quả bồi hoàn đầy đủ số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, h, p Điều 46 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thế A mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đối với Lê Thế A là phù hợp.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Quốc H. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Quốc H tuy biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ tài sản của người khác. Trước đó bị cáo bị Công an phường B xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nhưng vẫn tiếp tục phạm tội khác là người do hám lợi.

Xét thấy, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND thị trấn V huyện B, tỉnh Quảng Bình có thành tích cứu nhiều ngôi nhà bị cây cối gãy đổ đè lên nhà. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục trả lại cho bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo Trần Quốc H một phần hình phạt phần để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà không ngừng cải tạo thành người có ích cho xã hội

Kháng cáo của bị cáo Lê Thế A không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thế A, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc H, sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thế A 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành.

Về án phí:

Bị cáo Lê Thế A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Quốc H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1TAND tối cao;
- TAND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- PV 27 Công an Quảng Bình
- Bị cáo;
- Lưu: AV; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Loan